

Mẫu số 01

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Triết học; Chuyên ngành: Triết học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Hồng Vận

2. Ngày tháng năm sinh: 30/05/1978; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Anh Dũng, huyện Dương Kinh, TP. Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 171/20, đường Lê Văn Thọ, Phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Vũ Hồng Vận, Phân hiệu trường đại học Giao thông vận tải tại TP. Hồ Chí Minh, Số 450 Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: 02837367274; Điện thoại di động: 0919737577; E-mail: vovan@utc2.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm: 2002 đến năm 2003, công việc: trợ giảng tại Khoa Lý luận Mác – Lênin (nay là Khoa Lý luận chính trị), trường đại học Giao thông vận tải, Cầu Giấy, Hà Nội.

Từ năm: 2004 đến năm: 2009, công việc: giảng viên, giảng dạy, Khoa Lý luận chính trị, trường đại học Giao thông vận tải, Cầu Giấy, Hà Nội.

Từ năm: 2009 đến năm: 2015, công việc: giảng viên, giảng dạy tại Bộ môn Cơ bản, kiêm phó Phòng Tổ chức - Hành Chính, kiêm Chủ tịch Công đoàn, Cơ sở II trường ĐH Giao thông vận tải tại TP. Hồ Chí Minh (nay là Phân hiệu trường ĐH Giao thông vận tải tại TP. Hồ Chí Minh).

Từ năm: 2015 đến năm 2017, công việc: giảng viên, giảng dạy tại Bộ môn Cơ bản, kiêm Trưởng Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên, Cơ sở II trường ĐH Giao thông vận tải tại TP. Hồ Chí Minh (nay là Phân hiệu trường ĐH Giao thông vận tải tại TP. Hồ Chí Minh).

Từ năm: 2018 đến nay: công việc: giảng viên chính, giảng dạy tại Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Khoa học Cơ bản, kiêm Trưởng Khoa khoa học Cơ bản, Phân hiệu trường ĐH Giao thông vận tải tại TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa Khoa học Cơ bản Phân hiệu; Chức vụ cao nhất đã qua: trưởng Phòng CTCT&SV, Trưởng Khoa, Chủ tịch Công đoàn Phân hiệu.

Cơ quan công tác hiện nay: Phân hiệu trường ĐH Giao thông vận tải tại TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Số 450 Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 028 38966798

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Trà Vinh, Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Văn hóa, Phân hiệu Đại học Nội vụ tại TP. Hồ Chí Minh.

8. Đã nghỉ hưu: Không.

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 7 năm 2002, ngành: Giáo dục Chính trị, chuyên ngành: Lịch Sử Đảng.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư Phạm, nước: Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 10 năm 2008, ngành: Triết học, chuyên ngành: Triết học.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, nước: Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 7 năm 2015, ngành: Triết học, chuyên ngành: Triết học.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, nước: Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông vận tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Triết học – Xã hội học – Chính trị học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Triết học: Lịch sử Triết học Phương Đông (Trung Quốc, Ấn Độ, lịch sử tư tưởng Việt Nam)

- Văn hóa: Tín ngưỡng dân gian của người Việt Nam (Tín ngưỡng thờ Mẫu, Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, Tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng, Tín ngưỡng thờ cúng linh hồn, Vv.), Văn hóa và vai trò của văn hóa trong thời kỳ đổi mới.

- Giáo dục: Phương pháp giáo dục đại học; kỹ năng mềm; giáo dục chính trị, tư tưởng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH, bảo vệ thành công 01 luận văn ThS, 01 HV đang làm đề tài (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp cơ sở đã hoàn thành, 01 đề tài dự kiến bảo vệ trong tháng 7/2020 ;

- Đã công bố (số lượng) 50 bài báo KH trong nước và quốc tế, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng chế, giải pháp hữu ích: Không;

- Số lượng sách đã xuất bản 05, trong đó 4 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cơ sở từ năm 2011 đến năm 2019;

- Bằng khen của Công đoàn giáo dục Việt Nam năm 2013, 2015;

- Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh năm 2015;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo năm 2016.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá): Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Luật Giáo dục đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14-6-2019, và luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 1-7-2020, cụ thể:

+ Về tiêu chuẩn của nhà giáo: Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; đảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

+ Nhiệm vụ của nhà giáo: Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: Tổng số 17 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015					502		502/634/270
2	2015-2016					398		398/492/270

3	2016-2017					483		483/607/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018					569	45	614/772/270
5	2018-2019			01		446	45	491/638/270
6	2019-2020			01		505		550/645/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài : Không.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước : Không.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài : Không.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Trong quá trình học tập sau đại học tại Việt Nam, ứng viên đã được cấp chứng chỉ ngoại ngữ B1 do trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh cấp, chứng chỉ ngoại ngữ B2 (khung Châu Âu), do đại học Ngoại Ngữ, đại học Huế cấp. Đồng thời, bản thân tôi tự trau dồi ngoại ngữ để phục vụ cho công việc giảng dạy và nghiên cứu.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 khung Châu Âu

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Thùy Vân		x	x		Từ tháng 6/2018 đến tháng 3/2019	Học viện Báo chí và Tuyên Truyền	2019/Số 6142-QĐ/HVBCTT-ĐT
2	Phạm Văn Công		x	x		Từ tháng 1/2020 đến tháng 7/2020	Học viện Báo chí và Tuyên Truyền	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

Sau khi nhận bằng tiến sĩ:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Đạo giáo và những biểu hiện trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam	TK	Chính trị Quốc gia Sự thật, năm 2017	01	MM (Toàn bộ cuốn sách)	Số 15/LLCT-DHGTVT ngày 28/4/2020

2	Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt Nam	CK	Chính trị Quốc gia	01	MM (Toàn bộ cuốn sách)	Số 15/LLCT-DHGTVT ngày 28/4/2020
3	Nhận diện lại vai trò của văn hoá đối với quá trình đổi mới ở nước ta hiện nay	CK	Công an nhân dân, năm 2020	04	CB (9-56; 136-180)	Số 15/LLCT-DHGTVT ngày 28/4/2020
4	Folk Beliefs of Vietnamese People	TK	Book Puplicher International, năm 2020	04	CB (31-45)	Số 15/LLCT-DHGTVT ngày 28/4/2020
5	Imprints of Confucianism during the feudal dynasties and culture of Vietnam	CK	LAP LAMBERT Academic Publishing, năm 2020	01	MM (Toàn bộ cuốn sách)	Số 15/LLCT-DHGTVT ngày 28/4/2020

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): 05 sách.

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
----	--	-----------	----------------------	---------------------	---

1	ĐT: Vai trò của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam	CN	T2004-MLN-TTHCM-20	12 tháng	13/8/2007
2	ĐT: Tín ngưỡng thờ Mẫu trong sinh hoạt tinh thần của người Việt Nam	CN	T2013-CSII-44	12 tháng	09/08/2013
3	ĐT: Nghiên cứu những yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên năm thứ nhất ở Phân hiệu trường Đại học GTVT tại thành phố Hồ Chí Minh	CN	T2018-PHII-003	12 tháng	08/12/2018
4	ĐT: Đề xuất giải pháp dạy và học tích cực để tạo hứng thú, phát triển năng lực tự học và sáng tạo của sinh viên tại phân hiệu trường đại học Giao thông vận tải tại thành phố Hồ Chí Minh	CN	T2020-PHII-007	12 tháng	Tháng 7 (dự kiến)

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

Trước khi nhận bằng Tiến sĩ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Sự hòa nhập của Đạo giáo vào sinh hoạt tinh thần của người Việt Nam.	01	Tác giả chính	Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 1165-68	2008
2	Lễ hội với sinh hoạt tinh thần của người Việt.	01	Tác giả chính	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485		Số tháng 1+2	80-83	2011
3	Mối quan hệ giữa “đạo” của Lão Trang với “đạo” của Đạo giáo.	02	Tác giả số 2	Tạp chí Triết học ISSN:		Số 10 (257)	50-57	2012

4	Nét đặc sắc của tín ngưỡng thờ Mẫu trong sinh hoạt tín ngưỡng của người Việt Nam.	01	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Chính trị ISSN: 0866-7632		Số 2	64-68	2014
5	Y học Đạo giáo và ảnh hưởng của nó trong tác phẩm Hải Thượng Y Tông tâm Lĩnh của Lê Hữu Trác.	02	Tác giả số 2	Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội ISSN: 0866-756X		Số 5 (24)	67-72	2015

Sau khi nhận bằng Tiến sĩ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Nét đặc sắc của tín ngưỡng Thành Hoàng làng trong sinh hoạt tín ngưỡng của người Việt Nam.	01	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN: 1859-2724		Số 51	63-67	2016
2	Tư tưởng yêu nước Việt Nam triều đại Lý – Trần và ý nghĩa trong giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ hiện nay.	02	Tác giả số 2	Tạp chí Khoa học Chính trị ISSN: 1859-0187		Số 1 + 2	54-57	2016

3	Phát huy giá trị của tín ngưỡng dân gian Việt Nam trong việc xây dựng và bảo tồn nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.	01	Tác giả chính	Tạp chí khoa học đại học Văn Hiến ISSN: 1859-2961		Số 4 (4)	107-114	2016
4	Giáo dục truyền thống và phi truyền thống: Sân chơi dành cho ai?	02	Tác giả chính	Internation Workshop: Development Trends in Education in A Globalized World ISSN:			113-120	2017
5	Nâng cao chất lượng dịch vụ xã hội cho công nhân tại các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương.	02	Tác giả chính	Internation Workshop: Social Work and Social Welfare in the context of ASEAN community: Intergration and Sustainable Development ISSN:			179-193	2017
7	Lễ hội dân gian Việt Nam dưới góc nhìn triết học.	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa và Nguồn lực ISSN: 2354-0907		Số 13 (1)	11-19	2018
8	Luận điểm: “Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp” của C.Mác và	01	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Chính trị		Số 04	40-44	2018

	Ph.Ăngghen với xu thế nhất thể hóa giữa khoa học và sản xuất ở Việt Nam hiện nay.			ISSN: 1859-0187				
9	Đạo giáo thời Lý – Trần.	01	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo ISSN: 1859-0403		Số 05 (173)	81-94	2018
10	Động cơ học tập của sinh viên năm thứ nhất ở Phân hiệu Trường đại học Giao thông vận tải tại thành phố Hồ Chí Minh.	01	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN: 1859-2724		Số 64	65-74	2018
11	Lựa chọn những kỹ năng mềm cần thiết để giảng dạy cho sinh viên của Phân hiệu trường đại học Giao thông vận tải tại thành phố Hồ Chí Minh.	02	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN: 1859-2724		Số 67	3-10	2018
12	Loại hình và không gian trong tín ngưỡng thờ Mẫu.	02	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa và Nguồn lực ISSN: 2354-0907		Số 1 (17)	18-27	2019
13	Bàn thêm về cội nguồn của tín ngưỡng thờ Mẫu.	01	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học đại học Sài Gòn ISSN: 1859-3208		Số 64	52-61	2019

14	Thực trạng đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên một số trường khối kỹ thuật tại TP. HCM.	02	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học (Đại học Hồng Bàng) ISSN: 2615-9686		Số 9	73-81	2019
15	Ảnh hưởng của Phật giáo trong tục thờ cúng âm hồn của người Việt.	02	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo ISSN: 1859-0403		Số 1 (181)	58-76	2019
16	Một số kiến nghị nhằm đổi mới mô hình câu lạc bộ đội, nhóm trong rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên tại Phân hiệu trường đại học Giao thông vận tải.	01	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753		Số đặc biệt	176-184	2019
17	Phương pháp dạy học truyền thống và phi truyền thống trong giáo dục đại học hiện nay	02	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục ISSN: 2354-0788		Số 03(15)	139-1945	2017
18	Influence of Taoism on Vietnamese Ancient Novels.	01	Tác giả chính	International Journal of Arts Humanities and Social Sciences Studies (IAHSSS) ISSN: 2582-1601		Volume 4, Issue 4	33-37	2019
19	Relationship between India and	01	Tác giả chính	International Journal of Arts		Volume 4,	1-11	2019

	Vietnam on History, Current and Development in the future.			Humanities and Social Sciences Studies (IAHSSS) ISSN: 2582-1601		Issue 5		
20	Identifying the Contradictions between Teaching and Learning Processes with Output Standard Requirements on Some Universities in Vietnam on The Current.	02	Tác giả chính	International Journal of Advance Research, Ideas and Innovations in Technology (IJARIIT) IF: 4.295 ISSN: 2454-132X		Volume 5, Issue 4	1-6	2019
21	Change Method of Teaching and Learning at Universities in Vietnam on Current.	02	Tác giả số 2	International Journal of Advance Research, Ideas and Innovations in Technology (IJARIIT) IF: 4.295 ISSN: 2454-132X		Volume 5, Issue 4	413-418	2019
22	The View of Confucianism about the Importance of Men, Disregard for Women and Its Influence on Vietnam.	01	Tác giả chính	International Journal of Advance Research, Ideas and Innovations in Technology		Volume 5, Issue 3	1912-1917	2019

				(JARIIT)IF: 4.295 ISSN: 2454- 132X				
23	Enhancing Understanding about Civil Liability to the Inland Waterway Transport Vehicles Owners on Kien Giang Province.	02	Tác giả chính	International Journal of Advance Research, Ideas and Innovations in Technology (JARIIT) IF: 4.295 ISSN: 2454-132X		Volume 5, Issue 6	230-236	2019
24	Comparative Buddhism in India, China, Vietnam and the spirit of localization in Vietnamese Buddhism.	01	Tác giả chính	International Journal of Recent Scientific Research (IJRSR) IF: 6.86 ISSN: 0976-3031		Volume 10, Issue 6	3311-33120	2019
25	Identify the Imprints of Taoism in Vietnam's Ancient Literature.	01	Tác giả chính	International Journal of History and Cultural Studies (IJHCS) ISSN: 2454-7654		Volume 5, Issue 2	1-9	2019
26	The difference between the Tutelary God and the Village's	01	Tác giả chính	International Journal of Humanities, Social		Volume 6, Issue 7	1-10	2019

	Tutelary God, Role and Meaning of Belief Worship the Village's Tutelary God for the Spiritual Life of Vietnamese People.			Sciences and Education (JSHHE) ISSN: 2349-0381				
27	Identify the Values of Ancestor Worship Belief in the Spiritual Life of Vietnamese People.	02	Tác giả chính	International Journal of Philosophy (IJP) ISSN: 2330-7455		Volume 7, No. 4	160-166	2019
28	Beliefs Worship the Village's Tutelary God in the Beliefs Life of Vietnamese People.	01	Tác giả chính	Humanities and Social Sciences (HSS) ISSN: 2330-8184		Volume 7, No. 5	156-164	2019
29	Innovating Teaching and Learning Methods to Improve the Quality of Human Resource Training in Vietnam today.	02	Tác giả chính	International Journal of Science and Research (IJSR) IF:0.28 ISSN: 2319-7064		Volume 8, Issue 8	1853-1861	2019
30	Basic Issues about Organization and Apparatus of the Current Political System in Vietnam.	03	Tác giả chính	International Journal of Advance Research, Ideas and Innovations in Technology (JARIIIT) IF: 4.295		Volume 5, Issue 6	160-166	2019

				ISSN: 2454-132X				
31	Study the Laws under the Feudal Dynasties of Vietnam.	02	Tác giả chính	Addaiyan Journal of Arts, Humanities and Social Sciences IF: 0.785 ISSN:		Volume 1, Issue 7	37-46	2019
32	Confucianism Perspective on the Position of Women in Society and the Impact of that Perspective on Gender Equality in Vietnam today.	03	Tác giả số 2	Addaiyan Journal of Arts, Humanities and Social Sciences IF: 0.785 ISSN: 2581-8783		Volume 1, Issue 8	10-18	2019
33	The Similarities between the Political System of the Socialist Republic of Vietnam and the Laos People's Democratic Republic.	02	Tác giả chính	Addaiyan Journal of Arts, Humanities and Social Sciences IF: 0.785 ISSN: 2581-8783		Volume 1, Issue 9	56-62	2019
34	The Foundation of Vietnam and India Relation, Historical Values.	01	Tác giả chính	Asian Social Science H: 21 ISSN: 1911-2025		Volume 16, No. 1	1-13	2019
35	From the Belief of the Immortality of the Soul, the	01	Tác giả chính	Asian Social Science		Volume	1-11	2020

	Blessing or the Harassing of the Soul towards People to the Worship of the Souls of Vietnamese People.			H: 21 ISSN: 1911-2025		16, No. 3		
36	Origin of the Worshipping of the Mother Goddess in Vietnam.	01	Tác giả chính	Asian Research Journal of Arts & Social Sciences ISSN: 2456-4761		Volume 10, Issue 2	19-29	2020
37	Redefining the Position of Daoism (Taoism) in Vietnamese History from the 2nd Century to the 9th Century.	01	Tác giả chính	Asian Research Journal of Arts & Social Sciences ISSN: 2456-4761		Volume 10, Issue 3	54-60	2020
38	Developing the Contingent of Leaders in Vietnam's System of Party Agencies: A case study of Mekong Delta provinces.	02	Tác giả số 2	IOSR Journal of Humanities and Social Science (IOSR-JHSS) ISSN: 2279-0837		Volume 25, Issue 4, Series 8	24-31	2020
39	The Influence of Confucianism in the Law Code of the Nguyen Dynasty of Vietnam	03	Tác giả chính	Journal of Advances in Education and Philosophy ISSN: 2523-2223		Volume 4, Issue 5	201-207	2020

41	Identify methods of teaching and learning to create interest, self-study and creativity of students	01	Tác giả chính		Humanities & Social Sciences Reviews (HSSR) Scopus, Q1	Volume 8, Issue 3	646-656	2020
40	Vietnamese Cultural Identity in the Process of Internation	02	Tác giả số 2	Journal of Advances in Education and Philosophy ISSN: 2523-2223		Volume 4, Issue 5	220-225	2020
42	Educating political consciousness and social responsibility for universities students	01	Tác giả chính		International Journal of Disaster Recovery and Business Continuity ESCI	Volume 10, No 1	1512-1525	2020
44	The Buddhism cultural heritage in the cultural life of Vietnamese people.	01	Tác giả chính		Humanities & Social Sciences Reviews. Scopus, Q1	Volume 8, No 3	811-823	2020
45	Method of Printing Carved on Wood under the Nguyen Dynasty of Vietnam: Study of Woodblocks Recognized by UNESCO as a	02	Tác giả số 2		International Journal of Psychosocial Rehabilitation Scopus, Q4	Volume 24, Issue 6	1375-1376 5	2020

	World Documentary Heritage							
46	The Imprint of Buddhism in Pagoda Architecture under the Ly Dynasty and Historical Values	01	Tác giả chính		International Journal of Psychosocial Rehabilitation Scopus, Q4	Volume 24, Issue 6	1397 - 1398 7	2020

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 05

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng): Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học: Không.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):
.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):
.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Bài báo “Redefining the Position of Daoism (Taoism) in Vietnamese History from the 2nd Century to the 9th Century”.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh , ngày 25 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

Vũ Hồng Vận